

2019

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: DSO01.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC: 2
Mã DST: DSO01.2-2-2-24(N01)_06/05/2025_3_1 Thi tại: 502-A7
Ngày thi: 06/05/2025 Ca thi: Ca 3 Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	202410810	✓ Lê Đức Phúc An	K61.KTATGT	—	45	—	An	Nợ HP An
2	2	201300936	Nguyễn Đình An	K61.KTMDL	—	—	—	—	Nợ HP
3	3	192134410	✓ Lê Đức Anh	K60.VTTMQT	—	45	—	An	Nợ HP
4	4	202730675	✓ Nguyễn Công Cương	K61.QLXD1	1.5	45	—	Cương	—
5	5	181311849	Nguyễn Mạnh Đạt	K59.TĐHTKCK	—	—	—	—	Nợ HP
6	6	181301465	Trần Mạnh Đông	K59.TĐHTKCK	—	—	—	—	Vãng
7	7	202632827	Văn Trần Huy	K61.KTTH 1(QT)	—	—	—	—	Nợ HP
8	8	191840556	✓ Nguyễn Huy Khang	K60.KTBCVTHONG1	—	51	—	Khang	3.5 Nợ HP
9	9	192201512	Nguyễn Quốc Khánh	K60.KTVTOT02	—	—	—	—	Nợ HP
10	10	201301135	✓ Vũ Đình Khánh	K61.KTOTO1	5.0	45	—	Khánh	—
11	11	201900563	✓ Lương Ngọc Tuấn Linh	K61.KTXDCTGT3	4.3	51	—	Linh	—
12	12	181320400	✓ Đỗ Ngọc Long	K59.CKOTO1	—	51	—	Long	Nợ HP
13	13	202700734	Hoàng Việt Long	K61.QLXD1	—	—	—	—	Nợ HP
14	14	201930574	✓ Bùi Công Minh	K61.KTXDCTGT2	3.5	45	—	Minh	—
15	15	202305315	✓ Khổng Nhật Minh	K61.KTMT1	2.5	45	—	Minh	—
16	16	192910699	✓ Nguyễn Hoàng Minh	K60.KTNL2	2.0	51	—	Minh	—
17	17	201930580	✓ Nguyễn Trang My	K61.KTXDCTGT3	4.0	51	—	My	—
18	18	201930591	✓ Nguyễn Đình Nghĩa	K61.KTXDCTGT2	—	45	—	Nghĩa	2.8 Nợ HP
19	19	202730748	✓ Phương Trọng Nghĩa	K61.QLXD1	00.0	51	—	Nghĩa	—
20	20	191305023	✓ Nguyễn Phú Quý	K60.KTMDL	4.0	51	—	Quý	—
21	21	202931720	✓ Phạm Tiến Thành	K61.KTNL2	3.5	45	—	Thành	—
22	22	201311451	✓ Phạm Anh Thắng	K61.CNCTCK1	1.5	51	—	Thắng	—
23	23	202730790	✓ Đặng Đình Trường	K61.QLXD1	0.8	45	—	Trường	Trường
24	24	192931093	Bùi Đình Tuệ	K60.KTNL2	—	—	—	—	Nợ HP

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Đặng Thị Mai Bùi Hương

PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: DSO01.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2
Mã DST: DSO01.2-2-2-24(N01)_06/05/2025_3_1 Thi tại : 502-A7
Ngày thi: 06/05/2025 Ca thi: Ca 3 Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	202410810	Lê Đức Phúc An	K61.KTATGT	2.5				
2	3	192134410	Lê Đức Anh	K60.VTTMQT	7.8				
3	12	181320400	Đỗ Ngọc Long	K59.CKOTO1	8.0				

Tổng số bài thi :

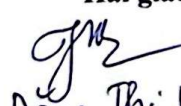
Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Đặng Thị Mai


T.V. Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thị Giay

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: DSO01.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2

Mã DST: DSO01.2-2-2-24(N01)_06/05/2025_3_1 Thi tại : 502-A7

Ngày thi: 06/05/2025 Ca thi: Ca 3 Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	18	201930591	Nguyễn Đình Nghĩa	K61.KTXDCTGT2	2,8				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi


B. Hương


Trần Văn Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Túy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.102.2

Tên học phần: Đại số tuyến tính

Số TC : 2

Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_1

Thi tại : 302-A3

Ngày thi: 10/05/2025

Ca thi: Ca 1

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	234131849	✓ Dương Đức Anh	K64.KTOTO1	0,5	50		<i>AD</i>	
2	2	213234069	✓ Nguyễn Thị Kim Anh	K62.LOGIQLCU2		67		<i>Anh</i>	(83) Nợ HP
3	3	232332676	✓ Nguyễn Tuấn Anh	K64.KTMT	3,3	59		<i>anh</i>	
4	4	232332678	✓ Phạm Duy Anh	K64.KTMT	1,3	41		<i>Anh</i>	
5	5	232630208	✓ Tạ Vũ Anh	K64.QTKDVA(QT)	6,3	67		<i>Anh</i>	
6	6	222431164	Tổng Thị Hà Anh	K63.CNKGTG	00,0				✓
7	7	212130673	✓ Trương Thị Phương Anh	K62.VTTMQT3	8,3	50		<i>Anh</i>	
8	8	221730124	✓ Phạm Nhật Ánh Anna	K63.QTKD2	4,0	59		<i>Anna</i>	
9	9	223532949	✓ Nguyễn Đình Quân Bảo	K63.QLDTCT	2,5	67		<i>Quân</i>	
10	10	232030334	✓ Dương Thái Bảo Châu	K64.KETOAN2	9,0	50		<i>Châu</i>	
11	11	232332682	✓ Nguyễn Trung Cường	K64.KTMT	3,5	41		<i>Cường</i>	
12	12	231331263	Vũ Mạnh Cường	K64.KTCOKHI1					✓ Nợ HP
13	13	222734327	Nguyễn Chí Dũng	K63.QLXD					✓ Nợ HP
14	14	211730118	✓ Bùi Quang Duy	K62.QTKD1	2,8	59		<i>Duy</i>	
15	15	232332684	✓ Nguyễn Công Duy	K64.KTMT	0,8	41		<i>Duy</i>	
16	16	231903960	✓ Phan Hải Duy	K64.KTEXD1	00,0	50		<i>Duy</i>	
17	17	231730106	✓ Lê Thùy Dương	K64.QTKD2	3,5	67		<i>Dương</i>	
18	18	232630480	✓ Nguyễn Công Dương	K64.KTTHVA(QT)1	5,3	41		<i>Dương</i>	
19	19	233430271	✓ Nguyễn Thị Thùy Dương	K64.TCNH	4,5	59		<i>Dương</i>	
20	20	223532955	Nguyễn Ngọc Đào	K63.QLDTCT					✓ Nợ HP
21	21	232332687	✓ Phạm Vũ Đạt	K64.KTMT	3,0	50		<i>Đạt</i>	
22	22	232332689	✓ Trần Hải Đạt	K64.KTMT	3,3	67		<i>Đạt</i>	
23	23	231331287	✓ Lê Anh Đức	K64.KTCOKHI1	2,5	67		<i>Đức</i>	
24	24	222302900	✓ Lưu Minh Đức	K63.KTMT	0,8	59		<i>Đức</i>	
25	25	232104385	✓ Phạm Minh Hải	K64.KHAITHACVT1	3,5	41		<i>Hải</i>	
26	26	232204558	✓ Phùng Thanh Hằng	K64.KTVT3	4,5	59		<i>Hằng</i>	
27	27	232634083	✓ Phạm Quang Hân	K64.KTXDVA(QT)	1,3	50		<i>Hân</i>	
28	28	221934178	✓ Nguyễn Quang Hiếu	K63.KTEXD4		41		<i>Hiếu</i>	(85) Nợ HP
29	29	223532959	✓ Trần Văn Hiếu	K63.QLDTCT	1,8	41		<i>Hiếu</i>	
30	30	232634085	✓ Nguyễn Thanh Hoa	K64.KTXDVA(QT)	4,0	67		<i>Hoa</i>	
31	31	231331304	✓ Lê Khánh Hoàng	K64.KTCOKHI2	4,0	59		<i>Hoàng</i>	
32	32	234131913	✓ Nguyễn Huy Hoàng	K64.QTKD1	5,0	50		<i>Hoàng</i>	
33	33	211834248	✓ Mai Thị Ánh Hồng	K62.KTQLDT	6,3	67		<i>Hồng</i>	

học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2
 Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_1 Thi tại : 302-A3
 Ngày thi: 10/05/2025 Ca thi: Ca 1 Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	34	882380003	✓ Hoàng Thị Kim Huệ	K64.LOGIQLCU1	3,0	67		Huê	
35	35	234031742	✓ Nguyễn Hữu Huy	K64.KTCKDL2	00,0	41		Huy	
36	36	221730159	✓ Lương Khánh Huyền	K63.QTKD2	1,5	59		Huyền	
37	37	212631128	✓ Lê Việt Hưng	K62.KTTH 2(QT)	1,5	50		Hưng	
38	38	232332700	✓ Nguyễn Quốc Khánh	K64.KTMT	1,8	59		Khánh	
39	39	222134630	✓ Nguyễn Tấn Khánh	K63.KTQLDSDT	1,5	50		Khánh	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

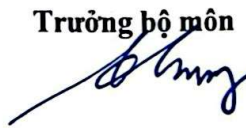
Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


 NM Hưng


 Bùi Hương


 PGS.TS. Trần Văn Long


 Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính

Số TC: 2

Mã DST: BS0.102.2-2-24(N05)_10/05/2025_1_2 Thi tại: 303-A3

Ngày thi: 10/05/2025

Ca thi: Ca 1

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	40	211311972	Phạm Thế Khôi	K62.KSKTCKDT2	2,8	50		Khôi	
2	41	232104412	Lê Mạnh Kiên	K64.KHAITHACVT3	5,3	59		Kiên	
3	42	212130273	Nguyễn Hải Long	K62.VTTMQT3	5,8	67		Long	
4	43	231934011	Nguyễn Văn Long	K64.KTEXD1	2,3	41		Long	
5	44	232630506	Trần Tiến Lực	K64.KTHVA(QT)2	3,5	67		Lực	
6	45	211302720	Nguyễn Đức Lương	K62.KSCNCTCK1	5,5	67		Lương	
7	46	234001768	Đinh Quang Minh	K64.KTCKDL1	00,0	50		Minh	
8	47	222634420	Ngô Vi Nam	K63.CLCQLXDVA	3,3	50		Nam	
9	48	221301461	Nguyễn Thành Nam	K63.KTCOKH2					Nợ HP
10	49	232234623	Lê Thị Thu Nga	K64.KTVT3	3,0	41		Nga	
11	50	234001776	Hoàng Hải Nghĩa	K64.KTCKDL1	00,0	59		Nghĩa	KLT
12	51	232332708	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	K64.KTMT	3,8	50		Ngọc	
13	52	232630238	Nguyễn Bảo Nhật	K64.QTKDVA(QT)	00,0	67		Ngọc	
14	53	223532981	Nguyễn Tiến Phát	K63.QLDTCT	5,0	50		Phát	
15	54	232431106	Trương Hoàng Phúc	K64.CNKGTG	3,5	67		Phúc	
46	55	232734169	Vũ Hạnh Quyền	K64.QLXD		50		Quyên	(30) Nợ HP
17	56	232332711	Nguyễn Bá Quyền	K64.KTMT	00,0	41		Quyên	KLT
18	57	221934228	Vũ Mai Như Quỳnh	K63.KTEXD1	3,3	59		Quỳnh	
19	58	232332714	Nguyễn Trung Thành	K64.KTMT	2,3	41		Thành	
20	59	232734170	Bùi Phú Thịnh	K64.QLXD	2,0	59		Thịnh	
21	60	232134474	Nông Ngọc Thu	K64.KHAITHACVT1	4,5	67		Thu	
22	61	232332717	Nguyễn Như Thuận	K64.KTMT	00,0				BT
23	62	232234666	Nguyễn Thu Thủy	K64.KTVT3	6,0	50		Thủy	
24	63	212234308	Hoàng Thị Thanh Thúy	K62.KTVTBT4					Nợ HP
25	64	221730231	Triệu Quang Tiếp	K63.QTKD2					Nợ HP
26	65	233231220	Phùng Thị Minh Tinh	K64.LOGIQLCU1	8,5	41		Tinh	
27	66	232234673	Lương Thị Hoàng Trà	K64.KTVT1	6,8	67		Trà	
28	67	233231224	Lê Thị Huyền Trang	K64.LOGIQLCU1	8,3	67		Trang	
29	68	233134327	Phan Hà Trang	K64.QTDVLLH2	3,3	41		Trang	
30	69	232630545	Trần Văn Triệu	K64.KTHVA(QT)2	2,8	50		Triệu	
34	70	223532989	Lê Quý Trọng	K63.QLDTCT		59		Trọng	(15) Nợ HP
32	71	234001823	Nguyễn Đức Trung	K64.KTCKDL1	3,0	59		Trung	
33	72	222431225	Nguyễn Đặng Anh Tú	K63.CNKGTG	7,0	41		Tú	

Học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2
 Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_2 Thi tại : 303-A3
 Ngày thi: 10/05/2025 Ca thi: Ca 1 Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	73	223532993	Đình Hoàng Tuấn	K63.QLDTCT	1,8	41		Tuấn	
35	74	231830081	Vy Quốc Tuấn	K64.KTE 1		41		Tuấn	(3,5) Nợ HP
36	75	232030454	Lê Phương Uyên	K64.KETOAN1	2,8	62		Uyên	
37	76	233231239	Nguyễn Sỹ Hoàng Việt	K64.LOGIQLCU2	5,5	50		Việt	
38	77	233221240	Vũ Hoàng Việt	K64.LOGIQLCU2	7,8	59		Việt	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

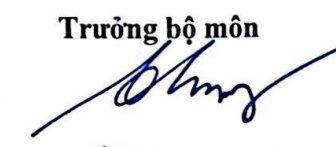
Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


 NM Hùng


 Bùi Hương


 PGS.TS. Trần Văn Long


 Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính

Số TC : 2

Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_1 Thi tại : 302-A3

Ngày thi: 10/05/2025

Ca thi: Ca 1

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	2	213234069	Nguyễn Thị Kim Anh	K62 LOGIQLCU2	8,3				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


B. Hương


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thúy Gray

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2
Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_1 Thi tại : 302-A3
Ngày thi: 10/05/2025 Ca thi: Ca 1 Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	28	221934178	Nguyễn Quang Hiếu	K63.KTEXD1	0,5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


B. Hương


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thuý Gray

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2
Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_2 Thi tại : 303-A3
Ngày thi: 10/05/2025 Ca thi: Ca 1 Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	55	232734169	Vũ Hạnh Quyên	K64.QLXD	3,5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


B. Hương


Trần Văn Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thúy Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.102.2 Tên học phần: Đại số tuyến tính Số TC : 2
Mã DST: BS0.102.2-2-2-24(N05)_10/05/2025_1_2 Thi tại : 303-A3
Ngày thi: 10/05/2025 Ca thi: Ca 1 Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	70	223532989	Lê Quý Trọng	K63.QLDTCT	1,3				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


B. Huong


Trần Văn Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thy Gray

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP